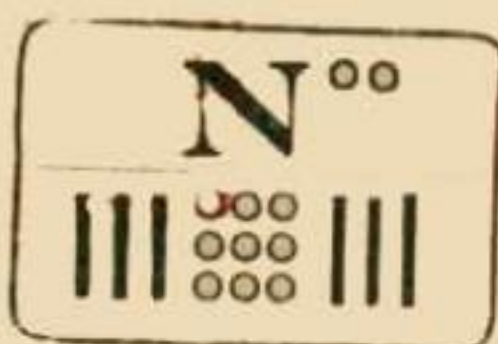
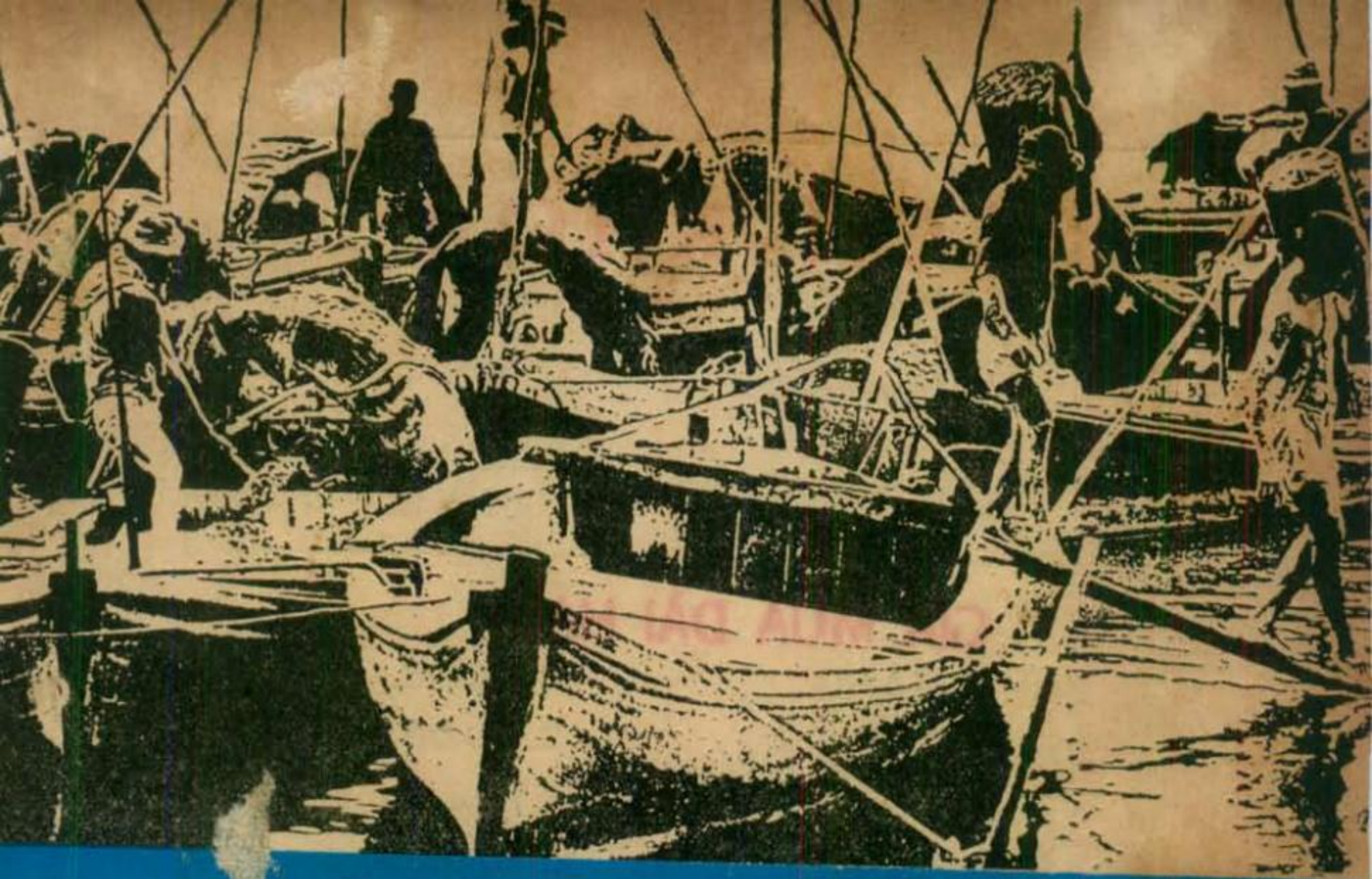




Hoạt động của Siha-nouk tại Hắc Phi

Israël hôm nay, sau

*25 năm lập quốc * Thảm trạng da
đỏ tại Hoa-kỳ * Tài liệu lịch sử
về Nguyễn Hữu Độ * Đến lượt
phụ huynh phải được giáo dục *
Phật giáo kết tập kinh điển * Thơ
Đông Trình * Truyện Hoàng Ng.
Tuấn * Thư Ba-lê Minh Đức HT.*

BACH KHOA

GIẢI PHẠM

BÁCH-KHOA

160 Phan Đình Phùng Saigon

Chủ trương : LÊ NGỘ CHÂU

Bài vở : TÔN THẤT HÀM

Tiền bạc : NGHIÊM NGỌC HUÂN
NGUYỄN HUY NHÂN

GIÁ MUA DÀI HẠN

SÁU THÁNG
MỘT NĂM

1.100đ.

2.100đ.

* Cao Nguyên và Miền Trung : thêm cước phí máy bay một năm : 360đ.

* Ngoại quốc đường thủy : thêm cước phí một năm : 500đ

* Ngoại quốc đường hàng không, mỗi số :

Gửi đi Kampuchia	: 30đ.	Gửi đi Úc, Tích-lan v.v...	: 195đ
— Ai-lao	: 40đ.	— Pháp	: 220đ
— Đông-Nam-Á (Hồng-kông, Đài-loan, Thái-lan v.v...)	: 55đ.	— Âu-châu (trừ Pháp, Bắc Phi-châu, Đại-dương-châu	: 245đ
— Nhật-bản, Đại-hàn.		— Hoa-kỳ, Gia-nã-đại	: 270đ
Ấn-độ, Hồi-quốc	: 120đ.		

* Chi phiếu, bưu phiếu, xin đề tên ông Lê-Ngộ-Châu 160 Phan đình Phùng Saigon, bưu chi phiếu xin gửi Trương mục 27-46, Bách Khoa Thời Đại Trung Khu Saigon.

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

1 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	8000đ
1/2 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	4000đ
		oOo		
1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	6000đ
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	3000đ
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1500đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty Quản-lý Bách Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

Kiểm duyệt số 34/PTUDV/KBCNT/
KSALP/GP ngày 23-6-1973

B Á C H K H O A

N :

PHẠM LƯƠNG GIANG

05

TỪ MINH quốc gia Do thái 25 tuổi

20

DOHAM DE thăm trạng da đỏ

23

NGUYỄN VĂN XUÂN mấy tài liệu lịch sử về Nguyễn Hữu Độ
(1824-1888)

33

ĐOÀN NHẬT TẤN vấn đề giáo dục phụ huynh

39

LÊ XUÂN KHOA Phật giáo kết tập kinh điển

45

MINH-ĐỨC HOÀI-TRINH lá thư nước ngoài

53

HOÀNG NGỌC TUÂN hẹn mỗi tuần (truyện ngắn)

59

ĐÔNG TRINH đường thơm chân đất (thơ)

72

Họa sĩ VĂN-THANH trình bày bìa

● Trong số này vì có nhiều bài quá dài nên các mục " Sinh-hoạt " và " Thời sự thế giới ", " Thời sự văn nghệ ", " Thời sự khoa học " v.v. phải gác lại kỳ tới. Cũng do đó một số Sách mới, Báo mới và Quảng cáo không giới thiệu kịp trên số này.

Ban Chủ trương Bách-Khoa xin trân trọng cáo lỗi cùng quý vị độc giả và các vị tặng sách báo.

Chủ trương : LÊ NGỘ CHÂU

Địa-chỉ : 160, Phan Đình Phùng Saigon
Điện thoại : 25.539
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ ĐĂNG
21, Nguyễn Thiện Thuật—Saigon
GIÁ : 100\$ Công sở : 200\$
Cao Nguyên và Miền Trung
cước phí máy bay 15\$ mỗi số

Quốc gia Do-thái, 25 tuổi

Ngày 14-5-1973 vừa qua bằng những buổi lễ long trọng, bằng những hội hè linh đình, bằng những yến tiệc thịnh soạn, Do-thái đã kỷ-niệm 25 năm lập quốc. Một cuộc diễn binh vĩ-đại tốn kém tới 6 triệu Mỹ-kim đã được cử hành trọng thể để trình diễn những vũ khí, những quân trang quân cụ tối tân nhất và lợi hại nhất.

Sau 25 năm lập quốc, Do-thái đang ở vào một giai đoạn vinh quang nhất và trù phú nhất từ trước tới nay. Nhưng vinh quang và trù phú lại chính là nguồn gốc của những khó khăn mới.

Từ 2000 năm qua những người Do-thái phiêu bạt trên khắp thế giới đã ôm ấp giấc mộng trở về vùng Đất hứa Palestine. Sau hơn 30 năm tranh đấu trong máu lửa, trong thương đau, giấc mộng này đã được

thực hiện vào ngày 14-5-1948, khi trước một rừng người rung rung lệ vì sung sướng, David Ben Gourion tuyên bố thành lập một Quốc-gia Do-thái. Vừa ra đời, Quốc-gia Do-thái đã bị các nước Ả-rập ồ ạt tấn công nên giai-đoạn phiêu lưu của dân Do-thái vừa ngừng lại trên đất Palestine thì giai-đoạn chiến đấu anh dũng lại bắt đầu.

Sau các chiến thắng sấm sét ngọn cờ có ngôi sao 6 cánh màu xanh đã oai hùng bay từ Cao-nguyên Galilée, tới vùng đồi Golan để rồi phấp phới trên sa mạc Sinai của Ai-cập.

Nhưng 25 năm trôi qua, Do-thái trẻ trung đã khởi sự trở về già, giai-đoạn anh dũng dường như ngưng lại với các chiến công chói sáng và quốc-gia này hiện đang bước sâu vào giai-đoạn trưởng-giả-hóa.

I. THỜI ĐẠI PHIÊU LƯU VÀ MỘNG VỀ ĐẤT HỨA

Dân Do-thái luôn luôn bị người ta coi là một dân tộc bị trừng phạt (peuple maudit). Tuy người ta chưa biết một cách chính xác là nước Do-thái được thành lập vào lúc nào, nhưng theo Thánh-kinh thì một hôm Yahvé hiện lên bảo Jacob rằng: «Anh sẽ không còn có tên là Jacob nữa mà sẽ đổi tên là Israêl. Anh hãy đẻ nhiều con. Con cháu anh sẽ lập nhiều quốc gia». Vào khoảng thế-kỷ thứ 12 trước Tây-lịch kỷ-nguyên những người Do-thái di dân từ Ai-cập sang đã

chiếm Jéricho và sau đó chiếm Canaan. Canaan được gọi là «Đất hứa» và sau này lấy tên là Palestine. David lên ngôi Quốc vương Israêl từ năm 1050 tới 1020 trước T.C. và thống nhất các bộ lạc thuộc giòng dõi 12 người con của Jacob.

Nhưng sự thống nhất của Israêl chỉ kéo dài được một thế-kỷ. Sau khi Quốc vương Salomon qua đời thì 10 bộ lạc tách rời khỏi Israêl để lập một vương-quốc đối thù Israêl chỉ còn lại có 2 bộ lạc là Juda và

luôn hướng về Palestine, luôn luôn ôm mộng trở về « Đất hứa ». Đức tin của họ đã là một gạch nối liên kết tất cả mọi người Do-thái trên toàn thế giới và mộng về Đất hứa là hoài bão chung của mọi người Do-thái dù họ sống ở Nga hay ở Pháp, nằm dưới ách của Áo hay của Thổ-nhĩ-kỳ.

Tuy nhiên tại Tây-Âu người Do-thái, với bộ óc thông minh, với đức tính cần cù, đã thoát dần khỏi vòng cương tỏa của đời sống « ghetto ». Họ dần dần trở thành những tay thương gia cự phú, những ông chủ ngân-hàng giàu sụ. Và thế lực của kim tiền đã cho phép họ chi phối dần dần chính quyền tại các nước Tây-Âu. Hơn nữa, những bộ óc siêu việt của người Do-thái đã khiến những người này đóng vai trò hướng-dẫn trong các hệ - thống tư-tưởng mới.

Nhưng cũng vì vai trò quan trọng của Do-thái trong các lãnh vực kinh tế, tài chánh, khoa học, chính trị và văn hóa mà một số quốc-gia Âu-châu đã phản-ứng lại rất mãnh-liệt. Năm 1931, Hitler lên cầm quyền tại Đức đã áp dụng một chính sách kỳ-thị chủng-tộc tàn bạo. Hàng triệu người Do-thái, đàn bà, trẻ con cũng như ông già bà cả bị tàn sát trong các trại tập trung.

Nhưng bắt đầu từ thế-kỷ thứ 19 các tổ chức như « Les Amants de Sion » lập các hội tương-tế Do-thái thế-giới để kêu gọi nhau trở về « Đất hứa ». Sự trở về Palestine của người Do-thái đã diễn ra trong những cuộc tranh chấp đẫm máu mà tới ngày nay vẫn chưa chấm dứt, nhưng nhờ các cuộc tranh đấu vô trang này mà mộng về Đất hứa được thực hiện trong một giai đoạn hào hùng.

II. GIAI ĐOẠN HÀO HÙNG

Trở về Palestine, những người Do-thái vấp phải sự chống đối của người Ả-rập đang sinh sống tại nơi đây. Các nhà đại tư bản Do-thái đã cố gắng thương thuyết với Thổ-nhĩ-kỳ và Ai - cập để mua Palestine. Tuy nhiên Hoàng - đế Thổ - nhĩ - kỳ nhất định không chịu, nên cho đến năm 1919 ít người Do-thái có thể trở về được Palestine. Năm 1917 vì các người Anh gốc Do-thái bỏ ra nhiều tiền giúp chính-phủ Anh chống Đức và cũng vì muốn các người Do-thái ở Palestine nổi dậy chống Thổ-nhĩ-kỳ, khi đó là đối thủ của Anh, nên Thủ-tướng Anh

Lord Balfour tuyên bố sẽ thành lập một « Quốc gia Do-thái » tại Palestine.

Năm 1919 vùng Palestine được tách khỏi Thổ-nhĩ-kỳ và đặt dưới quyền bảo trợ của Anh. Vì vậy mà người Do-thái đã ồ ạt từ bốn phương trên thế-giới kéo nhau tới Palestine.

Trước sự chống đối của Ả-rập, chính-phủ Anh đã cố gắng ngăn chặn cuộc di dân Do-thái. Các người Do-thái đã lén lút vào Palestine, dùng trăm phương ngàn kế để vượt qua

(Xem tiếp trang 75)

Thảm trạng da đỏ

Trong cuộc lễ trao giải thưởng điện ảnh Oscar ngày thứ ba 27-3-1973 tại Trung-tâm Âm-nhạc Los Angeles (Hoa-kỳ), Ban Tổ chức đã một phen bối rối sau khi tài tử Marlon Brando được xướng danh là diễn viên xuất sắc năm 1972, qua phim « The Godfather » (Người cha đỡ đầu), thì một cô gái da đỏ mảnh mai tiến lên máy vi âm, tự nhận thuộc bộ lạc Apache, tay mang phong thư của Marlon Brando chánh thức từ chối giải thưởng Oscar đã được ban cấp. Lý do được nêu ra : Marlon phản đối sự ngược đãi người da đỏ trong các truyện phim trên màn ảnh,

trên các băng tần truyền hình và nhất là những việc đang xảy ra tại Wounded Knee.

Lễ trao giải quy tụ phần lớn các ngôi sao màn bạc, được trực tiếp truyền hình, đã gây nên nhiều phản ứng khác nhau, nhưng qua các tràng pháo tay tán thưởng, các lời bất bình, ít ra trong giây phút nó cũng nhắc nhở trên khắp nước Mỹ, vấn đề người da đỏ : Vụ Wounded Knee ngày nay và sự tạm chiếm Bureau of Indian Affairs trước đây, là hai sự việc tiêu biểu cho hai bộ mặt của cùng một cuộc đấu tranh của người da đỏ tại Hoa-kỳ.

I. NGƯỜI DA ĐỎ CHỐNG HỆ THỐNG THƠ LẠI

Đầu tháng 11 năm 1972, tức là khoảng một tuần trước ngày bầu cử Tổng Thống Hoa-kỳ, ngót một ngàn người da đỏ đã kéo đến chiếm lấy trụ sở Phủ đặc trách người da đỏ (Bureau of Indian Affairs, viết tắt là BIA) trong 6 ngày.

Sau những cuộc thương lượng gay go, họ mới chịu ra về, bỏ lại bàn ghế, vật dụng, giấy tờ, sổ sách ngổn ngang, được diễn tả như là một hình thức bày tỏ sự nổi giận của tập thể người da đỏ sau những năm chông chất thống khổ vì bị lạm dụng.

Trong hệ thống Chánh-phủ Liên bang Hoa-kỳ, Phủ đặc trách người da đỏ trực thuộc Bộ Nội-vụ, đáng lý là một cơ sở mà người da đỏ cần

phải bảo vệ chứ sao lại phá phách như vậy ?

Có dịp tiếp xúc với người da đỏ tại Hoa-kỳ, người ta thường nghe nhắc đến BIA với lập luận thiếu thiện cảm trong khi, trên thực tế, mọi sự trợ giúp của Chánh-phủ đối với người da đỏ thì đều do cơ quan này đảm trách.

Sự thật, giữa BIA và người da đỏ, qua thời gian, đã có những liên hệ hỗ tương hầu như không còn có thể tách rời được nữa.

Dưới con mắt của người da đỏ, sự không thể tách rời này là do hệ thống thơ lại của BIA cố ý cung cấp cho người da đỏ chỉ vừa đủ dịch vụ họ cần

mà thôi, trong khi đó, lại né tránh áp dụng những kế hoạch nâng đỡ hoặc trợ giúp mạnh bạo, quyết liệt hơn, có thể khiến người da đỏ lần lần tự lập được và BIA sẽ phải mất lần lần vai trò quan yếu của mình đối với sanh hoạt của người da đỏ.

Nói một cách khác, BIA được thiết lập trước hết là để phục vụ người da đỏ, nhưng sau khi hoạt động, chính trong cơ cấu của BIA, lại nảy sanh những hệ thống quyền lợi của giới thợ lại sống bám vào BIA, lần hồi hình thành một đường lối mệnh danh là *phụ quản* (paternalism) tách rời khỏi mục tiêu nguyên thủy.

Giới thợ lại kể trên bao gồm cả người da trắng và người da đỏ và trong cả 2 thành phần đều có sự hiện diện của hai lập trường đối nghịch nhau. Có những viên thợ-lại da trắng cứng rắn với đường lối thủ cựu phụ - quản, nhưng đồng thời cũng có những viên chức da trắng khác đặt trọng tâm hoạt động vào chính sự phát triển người da đỏ. Về phía người da đỏ, có những chức quyền tha thiết với quyền lợi sắc tộc mình, được hậu thuẫn của sắc tộc, nhưng cũng có những nhân vật da đỏ xây dựng uy quyền của mình trên cả quyền lợi của sắc tộc nên cảm nghĩ và hành động chẳng khác gì người da trắng thủ cựu.

Trên nguyên tắc, và vì tình trạng chậm tiến nghèo đói chung, người da đỏ còn sống trong các khu vực dành riêng (reservation) phải lệ thuộc vào

BIA từ việc giáo-dục con cái, bảo vệ các tài nguyên thiên nhiên, cho đến việc thực hiện nguyện vọng của họ.

Muốn thoát khỏi vòng quỹ đạo lệ thuộc kể trên, người da đỏ chỉ có lối thoát duy nhất là dời cư về các đô-thị. Tại các đô-thị, dĩ nhiên họ không còn có thể sống trong khung cảnh tập tục truyền thống đầy màu sắc dân tộc tính da đỏ nữa, họ phải tự cải biến thành người công nhân, phần lớn không chuyên môn, lợi tức thấp kém, chịu dưới sự đe dọa của nạn thất nghiệp không biết lúc nào, nhưng đổi lại, họ được tự do định đoạt lấy cuộc sống của mình. Chỉ có một thiểu số đặc biệt xuất sắc cố ngoi đầu lên, chen chân được trong sự tranh sống gắt gao của xã hội văn minh cơ khí, hòa mình với người da trắng, sống như người da trắng, tạo được những tài sản, sự nghiệp đáng kể.

Về phương diện chánh sách, có nhiều dấu hiệu cho thấy Chánh-phủ Richard Nixon đã biểu lộ thiện chí thực sự giúp đỡ người da đỏ cải tiến đời sống, trên căn bản tự lập của người da đỏ.

Năm 1969, Tổng Thống Nixon đã vượt qua rất nhiều khó khăn mới tìm được một người da đỏ thuộc bộ lạc Mohawk Sioux và giao phó cho điều khiển Phủ đặc trách người da đỏ (BIA).

Người da đỏ còn sống tại các khu dành riêng (reservation) đã tiếp nhận sự bổ nhiệm kể trên như là một cơ hội tự giúp mình. Từ đó người ta

thấy mạnh nha và hình thành một đường lối đấu tranh mới, nhằm cải tiến hệ thống nhân sự của BIA bằng cách đưa người da đỏ có học vào đảm nhiệm các chức vụ trọng yếu trong BIA. Người ta gọi đường lối đấu tranh mới này là đường lối đấu tranh xâm nhập BIA.

Louis Bruce, trước là Giám đốc một cơ sở giáo dục tại thành phố New York và có tiếng là một nhân vật cấp tiến, đã đồng thời mang đến BIA một số cộng sự viên người da đỏ, tích cực hoạt động theo một chiều hướng hoàn toàn trái ngược với đường lối phụ quản cố hữu của BIA.

Những người mới đến này quyết lật lại thế cờ, làm thế nào để các khu vực dành riêng của người da đỏ không còn là những trung tâm nghèo đói với tỷ lệ thất nghiệp khoảng 50% nữa. Muốn vậy, phải sửa đổi lại hoàn toàn chương trình định cư đô thị, chấm dứt việc đưa người da đỏ về các đô-thị, nơi mà người ta cho là có việc làm dành cho họ. Nhưng nếu đô thị có đủ những tiện nghi vật chất, dễ dàng cung phụng cho những ai có lợi tức cao, đô thị cũng có những khu nhà ổ chuột dơ bẩn, thiếu thốn mọi bề. Người da đỏ phần lớn phải bị dồn vào những khu nhà ổ chuột này.

Một chương trình mới được soạn thảo, tạo cơ hội cho người da đỏ tại các khu vực dành riêng, tự xây đắp đường sá, cầu cống, trường học của

họ cùng cung cấp những dịch vụ từ trước phải do Phủ đặc trách người da đỏ. Phương thức mới này được thực hiện qua các kế ước được ký kết với chính người da đỏ.

Bộ Tham mưu mới của BIA đã được sự hợp tác chặt chẽ của một vị Luật-sư người da trắng tên William Veeder, tuổi khoảng lục tuần. Theo vị Luật-sư này, người da đỏ sẽ không còn có thể sống cuộc sống của người da đỏ, nếu không có biện pháp bảo vệ đất đai căn bản và những đường nước cần thiết cho sự sinh tồn, như là trong những vùng đất căn cỗi miền Tây. Họ sẽ phải đứng trước sự lựa chọn, hoặc ở lại đất cũ để chết vì khát, hoặc dời cư về các đô thị và trở nên một cái gì không phải họ nữa. Cả 2 đường lối đều đưa họ đi đến chỗ tận diệt.

William Veeder cũng vạch cho mọi người rõ sự cấu kết giữa Bộ Nội-vụ và Bộ Tư-pháp trong việc chuyển nhượng đất đai và nguồn nước của người da đỏ cho các nhóm quyền lợi người da trắng có thế lực.

Nhằm cải thiện các tệ trạng, người da đỏ đã nỗ lực vận động để chính mình tự quản lý và điều hành các chương trình xây cất đường xá, nhà cửa, cơ sở bộ lạc v.v... chống lại hệ thống thơ lại quá nặng nề và phí phạm.

Người da đỏ ngày càng đòi hỏi các ngân - khoản dành cho các khu vực dành riêng (reservation) phải được chuyển thẳng đến giới lãnh đạo da đỏ tại các khu vực dành riêng này, viện lẽ khi mà các ngân khoản

liên hệ là tài nguyên công cộng, người da đỏ cần phải được dự phần chấp thuận hoặc bác bỏ, hoặc yêu cầu sửa đổi cho thích hợp. Và khi có sửa đổi theo nguyện vọng người da đỏ, dĩ nhiên là phải bỏ bớt đi một số chức vụ thơ lại tại các địa phương, để chuyển sang cho người da đỏ trực tiếp hưởng thụ.

Tất cả triết lý và đường lối mới kể trên va chạm và trực tiếp đe dọa hệ thống thơ lại thủ cựu tại BIA và ngay cả Bộ-trưởng Nội-vụ Rogers C.B. Morton nữa.

Được bổ nhiệm Bộ-trưởng Nội-vụ một năm sau khi Louis Bruce đảm trách BIA, Rogers C.B. Morton, vào mùa hè 1971, đã bổ nhiệm bên cạnh Louis Bruce một phụ tá tên John O. Crow, gốc lai người Chero Kee.

Mặc dầu mang nửa giòng máu da đỏ John O. Crow không tích cực hợp tác với cấp chỉ huy trực tiếp da đỏ của mình, mà lại qua mặt Louis Bruce, có những liên hệ chặt chẽ với Bộ-trưởng Nội-vụ, nên đã phóng tay phát động một cuộc cải cách chống lại chương trình cải cách theo khuynh hướng mới.

Sự hiện diện của John O. Crow đã khiến phe thủ cựu có chỗ dựa và trở lại thẳng thắn đề lần lần tìm cách loại ra ngoài vòng chiến những viên chức da đỏ quá thiên về đường lối cải tiến.

Trong khi sự tranh chấp, lúc công khai lúc ngầm ngấm, giữa hai nhóm tân cựu đang diễn tiến gay go, thì một sự kiện bất ngờ xảy ra và lần này

lại do chính khối quần chúng đông đảo người da đỏ bị đánh giá hơi thấp từ trước: những bức thư được gửi tới tấp đến Tòa Bạch Cung, báo chí đề cập đến vấn đề người da đỏ, cuộc chạm trán giữa người da đỏ và cảnh binh v.v...

Tình hình bỗng nhiên trở nên căng thẳng khiến Tổng Thống Nixon đã lên tiếng vào ngày 8-7-1970 tán đồng và hỗ trợ nguyên tắc tự trị của người da đỏ, mà không cần phải chấm dứt nghĩa vụ quy định trong các hiệp ước đã ký kết liên hệ đến sự giáo dục thanh thiếu niên da đỏ cũng như việc bảo vệ quyền lợi của họ về đất đai và các nguồn nước. Tổng Thống Hoa-kỳ cũng kêu gọi tuyển dụng nhiều người da đỏ hơn để giúp việc trong Phủ đặc trách người da đỏ, đồng thời kết ước với các nhóm người da đỏ để đảm trách các công tác do chính Phủ đặc trách người da đỏ đảm nhiệm từ trước đến nay.

Dựa vào nhu cầu cải cách do Tổng Thống Nixon đề ra, John O. Crow đã nhanh tay hơn, nắm phần chủ động, đệ trình một kế hoạch cải cách toàn diện Phủ đặc trách người da đỏ, theo chiều hướng củng cố quyền lợi phe thủ cựu. đã quen với hệ thống thi hành mệnh lệnh từ cấp trên, đôi khi nếu có tự ràng buộc mình vào đối tượng của chánh sách, tức người da đỏ, thì cũng chỉ trong đoàn kỳ mà thôi.

Ưu thế của phe thủ cựu, đã khiến Louis Bruce mặc dầu là Trưởng cơ

quan, phải thương thảo dung hòa từng điểm một với John O. Crow. Điều này đã khiến Louis Bruce mất một phần uy tín đối với các nhà lãnh đạo da đỏ có hậu thuẫn quần chúng.

Đột nhiên vào đầu tháng 11 năm 1971, trước Đại hội Quốc gia người da đỏ Hoa-kỳ tại Reno thuộc Tiểu bang Nevada, Louis Bruce đã dựa vào thể quần chúng, mạnh bạo công bố những quyết định ngoạn mục về tình trạng nhân sự trong B.I.A. Một số cộng sự viên thân tín của Louis Bruce, theo khuynh hướng cải cách mới, đã được cất nhắc lên những chức vụ trọng yếu, còn các viên chức thủ cựu được giải nhiệm hoặc chuyển đến những chức vụ không quan trọng. Đồng thời, một thái độ quyết liệt đối với viên Phụ tá John O. Crow cũng được đề cập.

Sửng sốt trước một việc đã rồi vì không được thông báo trước, Bộ Nội vụ đành phải miễn cưỡng tuyên bố yểm trợ quyết định thay đổi nhân sự của Louis Bruce, nhưng có thêm là những thay đổi có tánh cách *tạm thời*.

Do đó, uy quyền của khuynh hướng cải cách mới được phần nào khôi phục, nhưng sau đó, các phần tử thủ cựu cực đoan vẫn được an vị.

Tình trạng hỗn tạp kể trên đã đặt các giới hữu trách về vấn đề người da đỏ phải ở trong vị thế chịu dưới sự tác động từ nhiều mặt: uy thế áp lực của chính người da đỏ, thẩm quyền điều động và chỉ huy của hệ thống thơ lại, quyền lực của sự trao

đổi văn thư giấy tờ có liên hệ đến người da đỏ mà đa số trình độ văn hóa phổ thông lại rất yếu kém.

Chụp được thời cơ Phong trào người da đỏ Hoa kỳ (American Indian Movement) đã vận động lôi cuốn người da đỏ phát động cuộc đấu tranh quần chúng, tức đẩy mạnh cuộc đấu tranh của người da đỏ ra khỏi phạm vi tranh chấp thơ lại tại BIA.

Cuộc biểu tình tạm chiếm trụ sở BIA chính là do Phong trào người da đỏ Hoa-kỳ nắm vai chủ động.

Trong cuộc biểu tình tạm chiếm trụ sở BIA kể trên, Louis Bruce thông cảm với sự nổi giận và bất mãn của những người da đỏ, nên đã vận dụng mọi khả năng sẵn có để dàn xếp, tránh đổ máu và chết chóc vô ích.

Viên Phụ tá John Crow thì lại có một lập trường trái ngược, chủ trương mang quân lính vào trụ sở để đánh dẹp, nên đã rước lấy sự căm phẫn của người da đỏ toàn nước Mỹ.

Bộ Nội vụ về sau đã loại John Crow ra khỏi BIA; nhưng điều đáng tiếc cho người da đỏ là chính Louis Bruce, người thật sự phục vụ quyền lợi người da đỏ, sau đó, cũng lại phải ra đi.

Sự tranh chấp trong giới thơ lại BIA với những hậu quả xâm phạm đến các hệ thống quyền lợi đã thúc đẩy người da đỏ phải làm một cái gì hơn để thức tỉnh khối người da đỏ.

Và do đó, mới có trường hợp Wounded Knee.

II. CÂU CHUYỆN « ĐÀU GỐI BỊ THƯƠNG »

Ngày 27 tháng 2 năm 1973, người da đỏ Oglala đã nổi lên biểu tình tại Wounded Knee nằm trong lãnh thổ Tiểu-bang Nam Dakota, Hoa-kỳ.

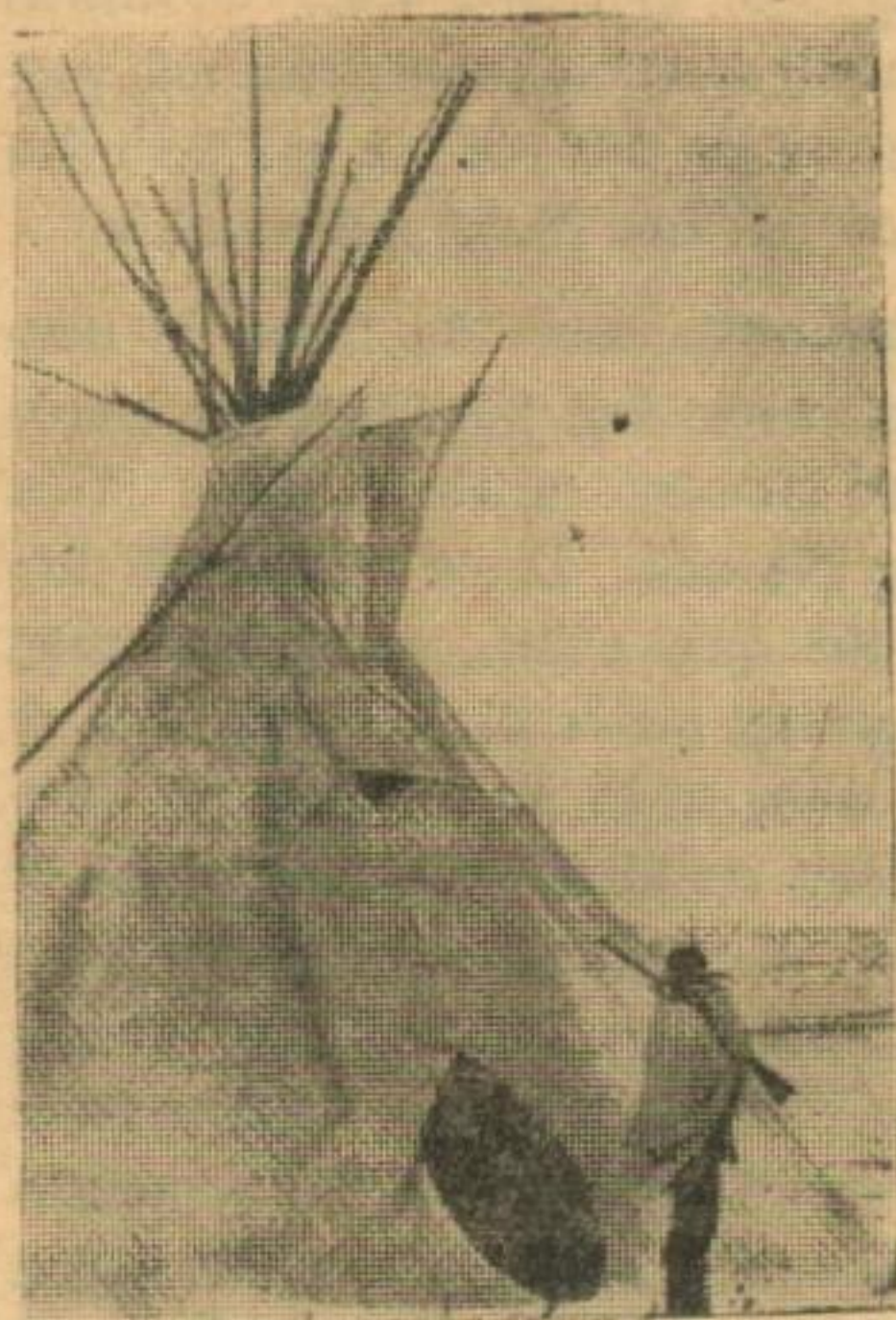
Sở dĩ Phong trào người da đỏ Hoa-kỳ chọn lựa Wounded Knee (chiếc đầu gối bị thương) vì địa danh này có giá trị lịch sử đối với người da đỏ.

Tiếng súng bắt đầu lác đác nổ từ ngày 10 tháng 3 giữa người da đỏ và các lực lượng cảnh bị khiển người ta liên tưởng đến cuộc nổ súng tám mươi ba năm về trước cũng tại Wounded Knee.

Tám mươi ba năm qua lẽ dĩ nhiên là có rất nhiều thay đổi, và nhất là làn sóng người da trắng tràn về miền Tây hoang dã đã qua rồi, người da đỏ ngày nay đã là công dân Hoa-kỳ, đã không cùng nhau cỡi ngựa ào ạt chạy qua hòng súng của địch như trong các phim ảnh cao bồi nữa.

Vào năm 1492 Christoph Colomb, sau khi tìm ra Tân thế giới, đã trình về Hoàng hậu và Vua Y-pha-nho về bản chất hiền hòa của người da đỏ, nhưng đồng thời cũng nhấn mạnh ở tình trạng sơ khai của họ, xét thấy cần cho họ làm việc, tập cho họ cày cấy, cho họ « chấp nhận lễ lối sống của chúng ta ».

Tiếp đến, là người Anh, người Âu châu, lần lượt sang định cư, chiếm cứ đất đai của người da đỏ, đuổi họ ra khỏi vùng đất sống của ông cha họ.



Căn lều cỏ truyền của người da đỏ dựng lên tại Wounded Knee trong khu vực trái độn.

Người ta đã có nhiều dịp biểu lộ ý định làm thế nào để người da đỏ chịu sống theo lễ lối sống mới.

Người da đỏ chống lại.

Nổi bật nhất trong giới người da đỏ do uy tín và sự thiết tha với công cuộc bảo vệ lãnh địa và giọng giống da đỏ, là một lãnh tụ thuộc bộ lạc Sioux có tên là Mây-hồng với những cộng sự viên đặc lực có những biệt danh đầy màu sắc độc đáo như Ông-già-sợ-con-ngựa, Bàn-chân-to, Con-ó-vàng, Con-bò-mây-ngồi v.v...

Vào năm 1829, Tổng Thống Hoa-kỳ là Andrew Jackson có ý định dành một vùng riêng bên bờ phía Tây sông Mississippi cho người da đỏ tự do sanh sống, nên đã phái nhiều đoàn đi từ Thủ đô Washington đến thương lượng tại

chỗ với người da đỏ đề ký kết những hòa ước, và nếu cần thì dùng sức mạnh buộc họ sống tại những địa điểm nhất định.

Đa số người da đỏ trong vùng thì sống về nghề săn bắn, nhưng dọc đường xe lửa xuyên Mỹ một số làng mạc nổi lên làm thú rừng ngày càng rút vô sâu, khiến người da đỏ không thể sống tại những địa điểm chỉ định được.

Trong khi đó, thì người da trắng bao gồm cả những tay phiêu bạt đi tìm mỏ vàng, đầy tham vọng, lại hành động như là những người mà định mệnh đã sắp xếp cho đến nước Mỹ với tính cách là một chủng tộc cao cả, chế ngự cả người và vật tại chỗ.

Với cái thế của kẻ mạnh, những nhà thương thuyết đã đến tiếp xúc tại chỗ với người da đỏ, nhưng cuộc tiếp xúc chưa diễn ra thì đã có quân lính đến an dinh hạ trại, hỗ trợ cho chương trình khai phá đã được vạch sẵn, xâm phạm quyền lợi người da đỏ.

Giai đoạn đầu, lãnh tụ *Mây Hồng* tập hợp được khoảng 3000 chiến binh và chút ít súng ống đạn dược và phần lớn là lao, ná thô sơ, đã thực hiện một cuộc phục kích thắng lợi, giết nhiều quân lính Chánh phủ, khiến Chánh phủ trung ương phải lật đật phái đến tại chỗ một phái đoàn nghị hòa.

Sau nhiều buổi thương nghị gay go, bất thành, Chánh phủ trung ương buộc lòng phải rút quân khỏi

vùng Powder River và các thành lũy lần lượt bị quân gia đỏ đốt sạch.

Sau thắng lợi kể trên, lãnh tụ *Mây Hồng* đã ký một hòa ước năm 1868 theo đó, cả Chánh phủ Hoa-kỳ và người da đỏ cam kết duy trì hòa bình.

Năm 1870, lãnh tụ *Mây Hồng* cùng với 15 người Oglala đáp xe lửa đi Washington D.C. tiếp xúc với Chánh phủ trung ương và Tổng-Thống Hoa-kỳ. Tại Thủ đô Hoa-kỳ, sau khi mục kích cuộc sống dồi dào tiện nghi của người da trắng, lãnh tụ *Mây Hồng* mới nhận thấy người da đỏ đã bị đánh lừa, vì theo lối diễn tả, nội dung Hòa-ước tại Washington, người da đỏ không có một bảo đảm nào trong sanh hoạt cả. Trong lúc đó, tại miền Tây, người da trắng tiếp tục định cư, xâm chiếm đất đai, không ai đếm xỉa gì đến lãnh địa của người Sioux hết. Do đó, những cuộc xung đột thường xảy ra; tàn bạo nhất là những nhóm người da trắng đi tìm vàng, họ chỉ biết quyền lợi của họ.

Qua các cuộc đụng trận, những lãnh tụ người da đỏ lần lần bị ngã gục. Những nhóm da đỏ yếu thế ở các nơi lần lượt kéo về vùng của lãnh tụ *Mây Hồng*. Một trong những lãnh tụ này là *Bàn-chân-to*.

Trên đường đi đến vùng lãnh tụ *Mây Hồng* vào mùa Đông buốt giá, *Bàn-chân-to* bị sưng phổi và bị hộc máu mồm nên được chở trên một chiếc xe.

Bị một nhóm binh lính Chánh phủ

chặn đường. Bàn-chân-to đã ra lệnh cho thuộc hạ kéo cờ trắng và được toán quân này đưa đến Wounded Knee. Toàn nhóm người da đỏ được dẫn đến trại quân chánh phủ đếm được 120 đàn ông, 230 đàn bà và trẻ em và được cho nghỉ đêm gần trại lính.

Sáng hôm sau, binh lính chánh-phủ thối kèn, lên ngựa bao vây người da đỏ, và cho biết sẽ giải giới họ.

Binh lính lục soát kỹ lưỡng từng chiếc mền, manh áo để tìm ra vũ khí, nhưng chỉ bắt gặp được 2 cây súng, và 1 trong 2 cây súng này thuộc một thiếu niên không chịu giao, cho rằng đã mua súng bằng tiền riêng, nay cây súng thuộc quyền sở hữu của hắn.

Trong khi cuộc giằng co đang diễn ra thì một tiếng súng nổ, tiếp theo là hàng loạt tiếng súng khác bao gồm cả súng liên thanh, người da đỏ chạy tán loạn hoặc gục ngã tại chỗ, đàn ông, đàn bà, con nít lẫn lộn.

Tổng kết: chỉ còn 4 người đàn ông cùng 47 đàn bà và trẻ em còn sống sót.

Thảm trạng kể trên đã xảy ra vào tháng chạp năm 1890.

Ngày 27 tháng 2 năm 1973 vừa qua, cũng chính tại Wounded Knee còn lưu lại di tích của 300 người da đỏ ngã gục, Phong trào người da đỏ Hoa kỳ (American Indian movement) đã tập hợp lại, bắt giữ 11 con tin da trắng, dựng rào cản chung quanh một nhà thờ, tuyên bố sẽ không bao giờ rời đi, nếu các



Russells Means đang được vẽ dấu hiệu chiến tranh lên mặt.

nguyện vọng của họ không được cứu xét thỏa đáng.

Được thiết lập tại Minneapolis (Minnesota), Phong trào người da đỏ Hoa-kỳ (A.I.M), từ nguyên khởi, chỉ là một phong trào đô thị và địa phương, quan niệm rằng muốn cải tiến đời sống người da đỏ, cần phải thúc đẩy cuộc đấu tranh dân quyền. Nhưng sau một số kinh nghiệm sống, các nhà lãnh đạo Phong trào mới xét thấy phải xông xáo hơn, phô trương hơn trên tầm mức quốc gia, để làm thế nào lột trần được sự ngược đãi người da đỏ để đòi hỏi những giải pháp thỏa đáng.

Qua lời tuyên bố với báo chí của Russells Means, một trong những lãnh tụ đấu tranh của Phong trào, hiện trạng và tương lai của người da đỏ rất bi đát. Người da đỏ chỉ được dành cho một số lối thoát để biểu lộ sức mạnh dân tộc tính da đỏ:

— Hoặc qua các giải thể thao, nhưng phương thức này cũng chấm dứt sau khi người thanh niên da đỏ rời học đường.

— Hoặc qua việc nghiện rượu,

Sách do An Tiêm xuất bản :

- KHUNG CỬA HẸP của André Gide
sách in lần thứ 5, ấn loát toàn trên giấy đẹp và một phụ bản 4 màu của Đinh Cường.
- ÁO NGHĨA THU *Upanishads*
do Aurobindo bình giải, Thạch Trung Giả dịch.
- THỰC HIỆN TOÀN MÃN, *Sâdhanâ*
của Rabindranath Tagore
bản dịch của Nguyễn Ngọc Thơ
- KẼ LẠ Ở THIÊN ĐƯỜNG
của Simone Weil, bản dịch của Phùng Thăng
- TÔI VÀ EM
truyện dài của Hoàng Ngọc Tuấn
- MỘT THỜI ĐỂ YÊU VÀ
MỘT THỜI ĐỂ CHẾT
tiểu thuyết của Remarque, bản dịch của Cô Liêu,
sách in lần thứ 4.
- HIẾN CHƯƠNG GIÁO DỤC
sách của Kim Định, in lần thứ 2.
- TẶNG VẬT
của Rabindranath Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch và giới thiệu.
- THIỀN LUẬN (III)
của D.T. Suzuki bản dịch của Tuệ Sỹ
- THIỀN HỌC GIANG THOẠI
của D.T. Suzuki, bản dịch của Nguyễn Ngọc Thơ.
- TỊNH KHẦU
Thơ Nguyễn Đức Sơn

Những sách rao ở trên có cuốn đã phát hành, có cuốn đang in và tất cả sẽ phát hành trong tháng 5 và 6-73. Các vị mua sách lẻ và các hiệu sách xin liên lạc với những địa chỉ sau đây : nhà ĐỒNG NAI, 240, Đề Thám Saigon, nhà LÁ BỐI, Chung cư Minh Mạng Saigon và 243 Hồng Thập Tự Saigon...

Mấy tài liệu lịch sử về

Nguyễn Hữu Độ (1824-1888)

Nguyễn Hữu Độ, hiệu Tống Khê, dòng Nguyễn Trãi, người làng Quý-Hương, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, là nhân vật nổi tiếng bậc nhất sau thời kỳ tung hoành của Nguyễn Văn Tường, Tôn Thất Thuyết, Ông Ích Khiêm, Hoàng Tá (hay Kế) Viêm và hai võ tướng đề đốc Trần Xuân Soạn và đề đốc Ngô Tất Ninh, những người đã đi vào ca dao lịch sử :

*Nước Nam có bốn anh hùng
Tường gian, Viêm lão, Khiêm hùng,
Thuyết ngu.*

*Lại thêm mấy chú vũ phu
Đề Ninh, Đề Soạn cong khu chạy dài.*

Về các nhân vật trên, tôi sẽ trình bày trong một bài khác (1) để thấy rõ chân tướng các nhân vật đã một thời làm « sốt rét » lịch sử Việt Nam như trước nay ít khi xảy ra.

Nguyễn Hữu Độ rồi sau đó Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải, Trần Bá Lộc sẽ chấm dứt sự nghiệp ái quốc các phần tử trên để mở ra một thời kỳ điên đảo của lịch sử và tên tuổi của bọn họ đã trở thành như một chứng tích sâu xa của *phản quốc*. Mà kẻ đứng đầu là ai ? Người ta thường kể tên Nguyễn Thân, Hoàng Cao Khải, Trần Bá Lộc. Nhất là Thân và Lộc. Tại sao ? Vì Thân, Lộc đã diệt Nguyễn Duy Hiệu, Mai Xuân Thưởng, Phan Đình Phùng. Hoàng Cao Khải chỉ được nhắc tới

một cách do dự, đắn đo. Còn Nguyễn Hữu Độ thì không và có khi còn được ghi tên vào lịch sử danh nhân như một lương thần... Như thế, các nhà chép sử, luận sử chỉ căn cứ vào hành động tàn bạo của các nhân vật trên mà xét xử sự nghiệp của họ chứ không căn cứ vào chính trị. Nhưng nếu đặt câu hỏi cho đến chỗ tận cùng của vấn đề thì Thân và Lộc có đáng chê trách hơn Khải và Độ không ? Tôi chắc chắn là không ? Vì Khải hay Lộc hay Thân cũng chỉ « cá mè một lứa », kẻ hung ác thì dùng gươm dùng súng, kẻ khôn ngoan thì dùng bút, dùng lưỡi và bút, lưỡi thường lại dễ thành công hơn, thấu phục thẳng lợi cho Pháp mau chóng hơn.

Tuy nhiên, bài này không chủ ý nói về ba tay thứ yếu đó. Tôi gọi thứ yếu vì họ chỉ là những tay sai ở bên ngoài và vào năm 1885, Hàm Nghi nguyên niên, tên tuổi họ còn lần quất trong bóng tối. Vào thời *thất thủ Kinh đô* (1885), nếu muốn nhắc tới một nhân vật trọng yếu nào thì ngoài Nguyễn Văn Tường, Hoàng Tá Viêm phải kể Nguyễn Hữu Độ. Thời kỳ này, chỉ sau một thời gian ngắn ngủi, vai trò của Tường và Viêm đã lu mờ nhiều. Nguyễn Hữu Độ nổi bật lên như một thứ Việt gian đầu sỏ sắp

(1) Riêng Ông Ích Khiêm, tôi đã viết xong cuốn « Ông Ích Khiêm, chiến tướng » sắp xuất bản.

hàng mật thiết sau lưng nước Pháp xâm lăng để xếp đặt triều đình trong vòng tay "Bảo hộ".

Con người như thế — như tôi nói trên — mà không bị đời khinh bỉ, sử gia chê trách lại còn được thơm danh. Tôi không nói ngoa. Chứng cứ rành rành là tôi được thấy trong hai bộ từ điển :

— a) Trong bộ Việt-Nam danh-nhân từ-diễn của Nguyễn Huyền Anh, do Khai Trí ấn hành 1967, có ghi rõ tiểu sử của Độ gần hết trang 263 (1) lấy theo tài liệu của Trần Trọng Kim, Phan Khoang, Ưng Trinh, Quốc sử quán v.v... Tôi không rõ các nhân vật này có đặt lời khen Độ không. Song sự kiện được nằm trong *Danh-nhân từ-diễn* thì đủ để nói đó là tiếng khen hùng hồn của tác giả. Có người sẽ bẻ : Danh-nhân từ-diễn có thể ghi tất cả những ai hữu danh quan hệ tới Sử, kể gì trung, nịnh, đúng, sai. Tôi đồng quan niệm ấy. Song đó nhất định không phải là của ông Nguyễn Huyền Anh vì từ điển này không ghi những Hoàng Cao Khải, Nguyễn Thân, Trần Bá Lộc... Ở đây, tôi chưa bàn tới những vấn đề tinh tế rắc rối của tiêu chuẩn lựa chọn. Tôi chỉ ghi nhận sự kiện tên tuổi Độ được ghi lại, kỹ hơn nhiều danh nhân (trung thần) khác với nguyện vọng « trong khi hãnh diện tự hào về nguồn gốc của giống nòi và tin tưởng vào tiền đồ của Tổ quốc, những người dân Việt có thiện chí sẽ phân biệt và nhận chân được cái giả với cái thật, cái nhất thời với cái trường cửu » (Tựa của soạn giả)

thì sự có mặt của Độ ở đây chứng minh ông là trung chánh không cần bàn luận.

— b) Rồi không chỉ sách trên, một bộ từ điển khác cần thận và dè dặt hơn, sau khi viết về thân thế Độ, nêu thêm: « (vì chưa có một tài liệu chính xác để tham khảo nên việc phê phán về một nhân vật có tên trong lịch sử là việc ngoài ý muốn và để tùy sự nhận xét của độc giả) ».

Quyển từ điển này (2), có lẽ cũng cùng quan niệm « danh nhân » như quyển trên (vì tôi không tìm thấy những cái tên đáng ghét nhưng đáng biết như Hoàng Cao Khải, Nguyễn Thân), vậy một khi đã đưa tên Nguyễn Hữu Độ vào bảng « Pnong thần » chắc là đương nhiên có hảo ý, dù vẫn dè dặt.

Phải chăng tại Độ chết sớm, chưa lộ hình tích gì quá quắt ? Phải chăng người đời nể ông vì nghĩ là con cháu

(1) Nguyễn Hữu Độ : Hiệu Tống Khê. Trọng thần triều Nguyễn.

(...) Người làng Quý Hương, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đỗ Cử nhân khoa Đinh Mão 1867 (...) Năm 1882, ông được cử làm Phó Khâm sai, cùng với Chánh Khâm sai Trần Đình Túc thương nghị với Pháp để nhận lại thành Hà-nội và lo việc phòng thủ.

Lính Hà Ninh Tổng đốc (1885) sau khi Nguyễn Văn Tường bị Pháp cách chức, ông được vời về Huế để tổ chức lại các việc triều chính. Được

Hoàng đế thắng hà thì bọn chúng nó thừa cơ có di chiếu phụng tự quân, thôi thì mặc sức tự chuyên, muốn ra oai, ra phước dựng ai bỏ ai cũng được. Thoại Quốc Công (Dục đức) chưa kịp lên ngôi, chúng đã bỏ đi mà tìm cách giết ngầm. Em ông, Lãng Quốc Công mới lên ngôi được bốn tháng, chưa nghe nói có tội gì thì chúng đã đánh thuốc độc chết. Thần dân đều hết sức đau lòng. Vua Kiến-Phước kế vị, vốn tánh trong sạch, tư trời anh tuệ, bọn nghịch thần kia sợ đề lại bất lợi, chúng bèn âm mưu tính chuyện phế lập, thậm chí đục chia khúc cửa không cho ra, khiến cho vua phần uất mà chết. Than ôi ! Hỡi ôi ! Ngoài ra, các hoàng thân như Tuy Lý, Hải Ninh, Triệu Phong, Kỳ Anh, các vị tôi già (Kỳ Thạc) như Trần Tiến Thành, huân thích như Hường Hưu, Hường Phi, Hường Sâm, kẻ bị hạ ngục, bị cho uống độc được, bị giam mà giết chết hay lưu đày. Cái công nghiệp ba trăm năm tích lũy bồi dưỡng của hoàng gia chỉ một ngày bị chúng làm tan nát. Chúng còn tự phong làm vệ quốc tướng quân, tự biểu làm võ quốc huân thần. Sự biến đến như thế, còn làm sao nín cho được. Hỏi cái giản của Thái Sử, ngọn bút của Đồng Hồ là người nào, Tề Tẩn là thời nào mà tại sao triều đình văn võ không nghe có ai thảo tờ hịch, mắng tặc, hưng binh đánh đuổi bọn chúng. Chỉ có những hạng đua mị hai anh đó mà kiểm quan trước, thế cho nên trung thần, nghĩa sĩ chỉ biết vò bụng đau đớn. Bàn tay trắng làm sao khác hơn ôm ngực mà thở than.

Đạo đời lòng người nói cũng không được. Bọn đó ngược ngạo cả với chủ (Vua), xem nhân dân như cỏ rác. Cái thế không đưa đến làm vua được là chúng chưa chịu thôi đâu. Sở dĩ chúng còn dự dự tri hồi chưa dám cử sự là vì còn có sự bảo hộ của đại quốc. Nhân dân đã tới cửa viên của Nguyên soái đại thần trần tở, đã được chuẩn chấp lá đơn, những tướng hai cái đầu kẻ đó rơi rụng dưới cò mà dân Nước Nam cũng không đến nỗi lắm than, chẳng dè giặc giã càng dấy lên, ngoài biên trấn không rảnh được, cho nên hai thằng đó khỏi chết mà lại cứ lộng quyền. Chúng đưa cấm binh vào cửa công, lập quân phần dững để giữ nhà riêng, các tỉnh đều có thiết lập sơn phòng mới, xui bọn Ngụy Mao, Ngụy Chàng (1) phiến loạn khiến giáo dân (theo đạo Công giáo) vô cùng nguy khốn rồi lại giả danh lập đồn phòng thủ mà âm mưu sự đời kinh đô đi nơi khác. Gần đây, Binh bộ Thượng thư (2) có công văn dùng lời lẽ thật lẳng mạn (khinh dể, ngạo mạn), xét ý tứ muốn cùng nước Pháp kháng cự để toại cái ý muốn tiếm quyền, đề tông miếu thành gò đồng, nhân dân bị nhận dưới bùn đen, chúng có kẻ gì.

Bọn chúng tôi, phận có dưới trên, tình chung ưu ái, tắc lòng đau đớn uất ức không biết tỏ cùng ai. Trộm nghe quý đại thần anh dũng cương

(1) Người làng Chuồng, Thừa-thiên.

(2) Tức Tôn

Vả chẳng ngày nay may mắn có Từ dụ Thái hoàng Thái hậu còn ở lại cung, quý đại thần không đến nỗi bất nhân cắt đứt đất nước mà lại một lòng kính dãi, lưu lại oai linh cứu miếu khiến quan dân đều có chỗ cậy dựa, do đó có thể quốc thể có ngày hy vọng đồ hồi, hạ quốc vô cùng cảm bội. Chỉ trong cơn nguy ngại phải có kẻ trung thành giúp đỡ, tự lập, tự tiến rồi mới có thể sớm định được việc của mình. Thiềm chức không dám tự cáng đáng, chỉ một lòng mong mỏi lo âu đêm ngày cho đất nước an lành. Bồn chức sẽ sớm vào kinh, cùng quý liệt đại thần đem chút tâm thành chia lao khổ, trong tuần nhật (10 ngày) thì mong có thể thành tựu), xong rồi ra Hà-nội cung chức. Nhờ quý liệt đại thần thăm chúc. Thiềm chức hết sức hy vọng, không sao nói xiết.

Hàm Nghi nguyên niên ngày hăm chín, tháng năm.

Hai bức thư trên này đều bằng Hán văn nên lời lẽ chắc đúng với nguyên tác. Tôi lại sao thêm sau đây một bức thư khác nguyên đã dịch ra trong sách của Silvestre (người rất hay nói tới Nguyễn Văn Tường). Đây là thư cũng của Nguyễn Hữu Độ viết vào ngày 25 hay 26 tháng 6 năm 1885. Thư ấy đăng trong sách « Politique française dans l'Indochine » (1) (XII, trang 96), ông Delvaux, tác giả « Quelques précisions... » (BAVH) có trích lược lại như sau (trang 70) :

Tổng đốc Hà nội nhắc lại cho Tôn Thất Thuyết bản hiệu triệu của bạn đồng sự với ông là Nguyễn Văn Tường, đã qui kết tất cả trách nhiệm về biến động mới xảy ra ở kinh thành (thất thủ kinh đô) đã làm xã tắc nghiêng ngửa. Bản hiệu triệu ấy đã được gia sức bởi ý chỉ của tam cung đã buộc tội Thuyết là hành động một cách tự do, không nhận lệnh của ai cả mà còn bắt ép nhà vua phải tuân theo. Nguyễn Hữu Độ còn biện minh cho ý định của nước Pháp : « Nhân dân sẽ sống hạnh phúc dưới quyền cai trị của Pháp quốc... Hoàng thượng còn trẻ và yếu đuối... Nếu

Hoàng thượng rủi ro thắng hà vi lỗi của ngài (Thuyết), ngài sẽ phải chịu trách nhiệm nào trước quốc gia, và hậu thế sẽ xét xử ngài ra sao ? Ngài thuộc về Hoàng tộc : tiên đế (Tự Đức) đã trao cho ngài một địa vị phụ chánh... Ngài đã xử sự thế nào từ khi nắm quyền hành trong tay : Nghĩa là ngài còn có thể cứu vãn phần nào sự đau khổ mà ngài đã khiến quốc gia phải chịu, đó chính là việc đề xa giá hồi loan. Được như vậy, Tam cung hài lòng, ngài cũng đáp ứng được nguyện vọng quốc dân... Chúng ta đều cùng chung tổ quốc ; chúng ta có thể giúp đất nước an lạc... Cùng thư này, chúng tôi xin kính chuyển đệ lên ngài bản sao bài dịch của Tam Cung.

oOo

Ba bức thư trên tưởng tự nó đã nói nhiều ! Và tôi nghĩ nó có quyền đóng góp một phần nào dữ kiện cho một giai đoạn lịch sử và về việc phán xét một kẻ phản quốc mà một đôi người cầm bút lầm tưởng « danh nhân ».

NGUYỄN VĂN XUÂN

(1) Annales de l'Ecole des sciences politiques 15-1-1897.

khiến họ phải suy gẫm, phát biểu. Các bình luận gia, các nhà kịch nghệ, sản xuất phim ảnh càng thêm ý thức được vai trò giáo dục của họ và các nhà giáo dục cũng nhận đó mà lưu ý được mọi người về những cảm nghĩ nên có trong những cơ hội xúc động và suy tư như vậy.

Những sinh hoạt đối thoại như trên không ngoài cái quan niệm dân chủ trong giáo dục bởi có nhiều người trong gia đình tham dự. Nó nhằm hai mục tiêu chính yếu: Một là làm cho sự giáo dục của nam và nữ giới

được quân bình, giúp người phụ nữ chia xẻ trách nhiệm và tham dự thực sự vào mọi sinh hoạt gia đình và xã hội. Hai là đặt dần lớp trẻ, theo đà khôn lớn của họ, để họ góp phần vào những quyết định, một cách có ý thức, về những vấn đề trong nhà cũng như ngoài làng nước, trong niềm thông cảm với các bậc cha mẹ mà một ngày kia họ sẽ phải kế nghiệp.

ĐOÀN NHẬT TẤN

(20-12-72)

(Viết theo tài liệu của A. Isambert)

thuốc ho viên

Pectal
FORT



trị các chứng **HO**



ho gà, ho khan
ho từng cơn
ho ra đàm
cảm, suyễn
sưng cuống phổi

, BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

thuốc ho viên

PECTAL
FORT

trị các chứng **HO**

ho gà ho khan

ho từng cơn

ho ra đàm

cảm suyễn

sưng cuống phổi

Bán tại các nhà thuốc tây.

ĐẠI-Á NGÂN-HÀNG

TRỤ-SỞ CHÍNH : 61-63-65, Đại-Lộ Hàm-Nghi SAIGON

Điện thoại : 98.460 — 98.700

Chi-Nhánh Cholon :	47-49 Tổng Đốc Phương Cholon	ĐT : 51.047
—	Cầu Ông Lãnh : 21 Bác-sĩ Yersin Saigon	ĐT : 99.386
—	Gia-Long : 121-123 Gia-Long Saigon	ĐT : 96.827
—	Biên Hòa : 10 Nguyễn Hữu Cảnh BH	ĐT : 36
—	Ban Mê Thuật : 80-82 Quang Trung BMT	ĐT : 148.083
—	Vinh Bình : 24 Gia-Long Vinh-Bình	ĐT : 092
—	Sađéc : 139-141 Tổng Phước Hòa Sa-Đéc	ĐT : 114
—	Đà-Nẵng : 197 Độc Lập Đà-Nẵng	ĐT : 21.077
—	Thị-Nghè : 22 Hùng Vương Thị-Nghè	ĐT : 96.251
—	Long An : 36 Thống Nhất Long-An	ĐT : 48
—	Vinh Long, 49 : Phan Thanh Giản V.L.	ĐT : 093

LÃI-XUẤT TIẾT-KIỆM ĐỊNH-KỲ VÀ ĐỊNH-KỲ :

— Dưới 3 tháng	17%
— Từ 3 đến dưới 6 tháng	19%
— Từ 6 đến dưới 9 tháng	21%
— Từ 9 đến dưới 12 tháng	22%
— Từ 12 tháng	24%

LÃI-XUẤT TIẾT-KIỆM :

- 17% mỗi năm : nếu không dự xđ-số
- 13% mỗi năm : nếu có dự xđ-số
- 4% mỗi năm : đầ xđ-số
- Tiền lời tính theo kết-số dư hàng ngày
- Muốn rút vốn ra bất cứ lúc nào cũng được

LÃI-XUẤT TÍN-DỤNG :

- Từ 14% đến 28%.

25 năm. Vì thường trực theo hầu đức Phật, Ananda đã dự kiến mọi buổi thuyết pháp của Phật và thường được Ngài trực tiếp giải đáp nhiều vấn nạn. Do đó, Ananda còn được mệnh danh là bậc đa văn (bahus'ruta). Khi Phật nhập diệt, chính Ananda đã ở bên mình Ngài và được nghe những lời dạy bảo cuối cùng. Tuy nhiên, Mahākāśyapa mới thực sự là đệ nhất đệ tử và được Phật chọn làm người kế thừa sứ mệnh thiêng liêng. Mahākāśyapa thường chê trách Ananda đã phạm nhiều điều sơ suất, nhất là đã quá dễ dãi trong việc thâu nhận phụ nữ — thời bấy giờ bị coi là thành phần nhơ nhuốc tội lỗi — vào giáo hội. Ngoài ra, Ananda vẫn chưa chứng quả A-la-hán mặc dầu là bậc đa văn và hầu cận đức Phật đã lâu năm. Vì những lẽ ấy, Mahākāśyapa quyết định không cho phép Ananda được tham dự Đại Hội. Có thuyết lại cho rằng Ananda bị phiền trách nên đã tự ý quyết định không tham dự Đại Hội.

Dầu bị khai trừ hay tự ý tầy chay Đại Hội, sự vắng mặt của Ananda cũng gây nên một dư luận xôn xao và những kỳ thảo luận gay go sôi nổi. Trong khi ấy, Ananda lặng lẽ trở về tịnh xá toa thiền và chỉ trong một buổi đã phá được hết các chướng ngại và chứng được quả A-la-hán. Sau đó, ông được toàn thể Đại Hội hân hoan đón nhận.

Trước khi tham dự công tác của Đại Hội, trong một kỳ kiểm thảo, Ananda đã giải thích tất cả những điều đã bị kết tội khi trước. Có 5 lỗi

lầm chính được nêu ra như sau :

1 — Trước khi Phật nhập diệt, đức Phật đã dạy có thể bãi bỏ một vài tiểu tiết (ksudrānuksudraka) trong thập giới (śikṣāpada) mà Ananda đã không ghi nhớ được. (Mahākāśyapa quyết định rằng, trong trường hợp nghi ngờ, cứ giữ nguyên thập giới; không thay đổi gì cả).

2 — Có một lần vá áo cho đức Phật, Ananda đã đạp chân lên thánh y đó.

3 — Khi Phật nhập diệt, Ananda đã cho phép phụ nữ tới bái biệt thi hài đức Phật và nước mắt của họ đã làm nhơ bẩn Phật thân.

4 — Đức Phật đã có lần nói, nếu được yêu cầu, Ngài sẽ kéo dài tuổi thọ cho tới kết kiếp này của thế gian. Ananda đã ba lần bỏ lỡ cơ hội thỉnh cầu đức Phật.

5 — Ananda đã can thiệp và thuyết phục đức Phật cho phép thâu nhận phụ nữ vào hàng ngũ của Giáo hội.

Trước những lỗi lầm ấy, Ananda đã lần lượt giải thích :

1 — Vì quá đau đớn khi Phật nhập diệt nên ông đã quên mất những tiểu tiết trong Thập giới mà Phật đã cho phép bãi bỏ.

2 — Vì không có người phụ giúp nên ông đã lúng túng và lỡ đạp chân lên thánh y của Phật khi vá áo cho Ngài.

3 — Ông thú nhận vì muốn nâng đỡ chức phận của phụ nữ nên đã cho

độ, có ghé thăm nhưng chỉ thấy còn lại di tích của thành này. Di tích ấy ngày nay vẫn còn ở Bassahar, miền Bắc Patna.

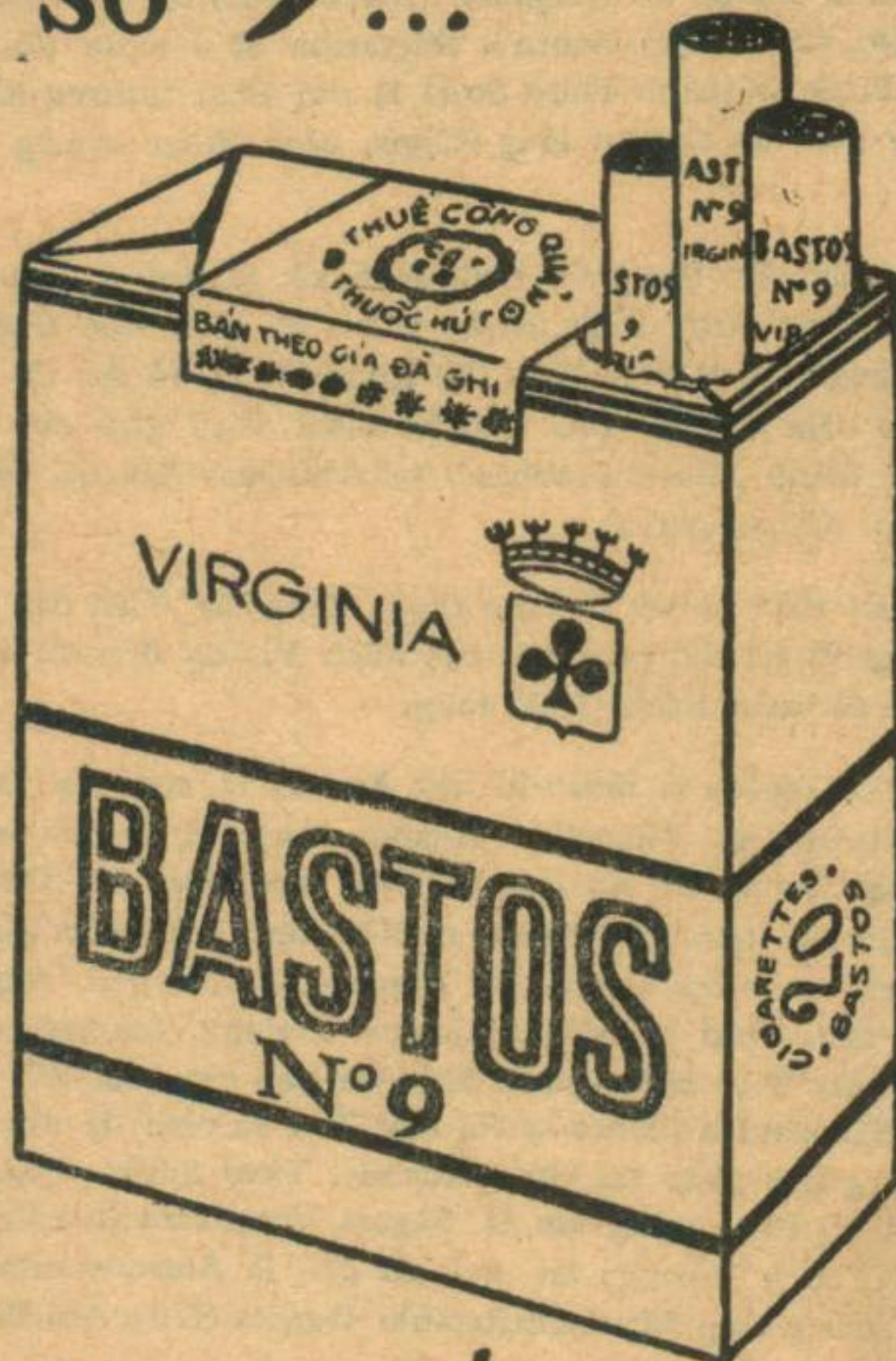
9) Một tiểu quốc ở miền Bắc sông Hằng hà, Đông Nam xứ Nepal, còn được gọi là Samvaji. (Tam-phật-thị).

10) Còn gọi là Vatsaputtana, một thành phố cổ thuộc Trung Ấn, nay là làng Kosam bên bờ sông Jumna, cách Allahabad 30 dặm.

11) Sinh tại Buddha Gaya ở Ấn độ, tới Tích lan năm 430, và là một tác giả quan trọng của Phật giáo nguyên thủy. Rhys Davids cho biết hầu hết các bài luận bằng tiếng Pali đều do Ông viết.

12) Xem Lược sử Phật giáo Ấn độ, Thích Thanh Kiểm, Nhà Xuất bản Văn Hạng, Saigon 1963, tr. 98.

số 9 ...



... LÃ THUỐC THƠM
CỦA BẠN

